

Số: /BC-CSTN

Tây Ninh, ngày 07 tháng 04 năm 2017

**BÁO CÁO THỰC HIỆN NĂM 2016  
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017**

**A- TÌNH HÌNH SXKD NĂM 2016**

**1/- Công tác sản xuất và Kinh doanh:**

**a. Một số chỉ tiêu chủ yếu:**

| CHỈ TIÊU                          | ĐVT         | NĂM 2016   |            |       |
|-----------------------------------|-------------|------------|------------|-------|
|                                   |             | KẾ HOẠCH   | THỰC HIỆN  | %     |
| A                                 | B           | 2          | 3          | 4=3/2 |
| <b>A-CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG:</b>     |             |            |            |       |
| 1-Diện tích khai thác:            | ha          | 4.718,13   | 4.718,13   | 100,0 |
| 2-Sản lượng khai thác:            | tấn         | 8.820,00   | 9.050,11   | 102,6 |
| 3-Năng suất:                      | tấn/ha      | 1,87       | 1,92       | 102,6 |
| 4-Sản lượng chế biến:             | tấn         | 10.320,00  | 10.948,08  | 106,1 |
| 5-Sản lượng tiêu thụ:             | tấn         | 10.438,01  | 10.638,88  | 101,9 |
| +Xuất khẩu:                       | "           | 1.275,48   | 1.335,48   | 104,7 |
| +Nội tiêu:                        | "           | 9.162,53   | 9.303,40   | 101,5 |
| 6-Tồn kho cuối năm:               | tấn         | 953,67     | 1.030,15   | 108,0 |
| <b>B-CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ:</b>        |             |            |            |       |
| 1-Giá thành tiêu thụ bình quân    | Tr.đồng/tấn | 28,52      | 27,88      | 97,7  |
| 2-Giá bán bình quân               | Tr.đồng/tấn | 30,60      | 31,06      | 101,5 |
| 3 -Tổng doanh thu                 | Tr đồng     | 382.661,27 | 401.611,32 | 105,0 |
| <i>Trong đó: Doanh thu cao su</i> | "           | 319.429,27 | 330.494,78 | 103,5 |
| 4-Tổng lợi nhuận trước thuế       | Tr đồng     | 58.523,24  | 76.378,81  | 130,5 |
| <i>Trong đó: Lợi nhuận cao su</i> | "           | 21.703,24  | 33.872,85  | 156,1 |
| 5-Chỉ tiêu phải nộp Ngân sách     | Tr đồng     | 32.292,95  | 34.935,31  | 108,2 |
| 6-Chỉ tiêu đã nộp Ngân sách       | Tr đồng     | 30.840,56  | 31.728,50  | 102,9 |
| 7-Tỷ suất lợi nhuận:              |             |            |            |       |
| <i>Trước thuế/doanh thu</i>       | %           | 15,29      | 19,02      | 124,4 |
| <i>Trước thuế/vốn điều lệ</i>     | %           | 19,51      | 25,46      | 130,5 |
| 8-Trả cổ tức trên vốn điều lệ     | %           | 10,00      | 15,00      | 150,0 |
| 9-Tổng vốn Đầu tư XDCB            | Tr đồng     | 451.133,97 | 118.008,86 | 26,2  |
| 10-Lao động bình quân trong kỳ    | người       | 2.151      | 1.936      | 90,0  |
| 11-Thu nhập b/q tháng của CBCNV   | Tr đồng     | 5,971      | 6,936      | 116,2 |
| (người/tháng)                     |             |            |            |       |

**b. Công tác Nông Nghiệp:**

**\*Thuận lợi**

- Quy trình kỹ thuật khai thác mủ cao su được quản lý tốt.

- Hầu hết, vườn cây kinh doanh được trang bị máng chắn mưa
- Sử dụng thuốc kích thích (Ethrel) phù hợp trên từng đối tượng vườn cây.
- Quy hoạch mặt cạo phù hợp từng đối tượng vườn cây khai thác ngay từ đầu mùa cạo.

**\* Khó khăn:**

- Tình hình khí hậu thời tiết trong năm 2016 diễn biến bất thường, công tác mở cạo trễ so với các năm trước, lượng mưa nhiều, liên tục làm ảnh hưởng sản lượng khai thác.
- Phân bón liên tục giảm trong ba năm nay, chất lượng vườn cây suy giảm, bộ lá thưa thớt
- Có khoảng 12.901 cây gãy đổ, tương đương với 32,25 ha quy đồng đặc.
- Công lao động phải bỏ ra nhiều so với tiền lương mà người lao động nhận được

**Chăm sóc vườn cây cao su KTCB:**

Toàn bộ diện tích vườn cây đều được chăm sóc và quản lý tốt

Việc chăm sóc, bón phân, khống chế cỏ dại trên vườn cây KTCB hầu như sử dụng cơ giới hóa

**Công tác tái canh trồng mới năm 2016:**

- Tổng diện tích trồng tái canh trong năm 2016: 307,80144 ha.
- Tỷ lệ cây ghép sống: đạt 100% trên toàn bộ diện tích.
- Số tầng lá bình quân tính đến tháng 9/2016: 3,35 tầng/cây

**Vườn ương – vườn nhân:**

- Vườn ương năm 2016 – 2017: Diện tích: 5,73 ha, sinh trưởng tốt bình quân đạt 4 tầng lá.
- Vườn nhân: Diện tích : 4,50 ha

**Tình hình bệnh hại vườn cây:**

Công ty lên kế hoạch phòng trị ngay từ đầu năm và phối hợp với bộ môn BVTV – Viện NCCS Việt Nam lập phương án phòng trị bệnh kịp thời; tập huấn triển khai những bệnh hại lạ trên vườn cây.

**c. Công tác chế biến:**

- Chất lượng chế biến các loại sản phẩm đều được nâng cao.
- Công tác bảo trì sửa chữa tốt từ đầu năm nên thiết bị, máy móc hoạt động tốt, không ảnh hưởng đến công tác sản xuất, đảm bảo công xuất và chất lượng ổn định.
- Xe vận chuyển nguyên liệu về nhà máy an toàn, hiệu quả phục vụ tốt cho sản xuất

**2/- Công tác tài chính:**

Nguồn vốn thường xuyên được cân đối để phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh và xây dựng cơ bản. Đảm bảo công tác hạch toán tính đúng, tính đủ vào giá thành; Đảm bảo việc chi trả lương, thưởng và các chế độ chính sách đến tay người lao động. Thực hiện chi nộp Ngân sách Nhà nước đầy đủ, kịp thời; Thực hiện thanh quyết toán các công trình xây dựng cơ bản theo quy định; Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty về tình hình tài chính của đơn vị. Hoàn thành công tác báo cáo tài chính, báo cáo định kỳ theo quy định của Pháp luật và của Tập đoàn, góp phần cho công tác công bố thông tin được kịp thời.

Ngoài ra tình hình tài chính cũng gặp phải một số khó khăn: Tình hình giá bán mủ trong năm luôn có chiều hướng giảm, chỉ tăng lại vào những tháng cuối năm nên gặp khó khăn trong việc xây dựng Kế hoạch tài chính năm, thường xuyên bị động trong việc xây dựng, cân đối nguồn và vốn; Đặc biệt, việc thực hiện Dự án trồng cao su tại Vương quốc Campuchia tại Công ty con – Công ty Tây Ninh Siêm Riệp PTCS cũng đang gặp khó khăn về vốn. Do thủ tục vốn vay theo tỷ lệ 70:30 đến nay ngân hàng vẫn chưa giải quyết đầy đủ, chỉ mới giải ngân được 6.173.000 USD, tương đương 140,682 tỷ đồng. Thực hiện chủ yếu chiếm dụng từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ.

**3/- Công tác XDCCB:**

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch XDCCB năm 2016 đạt **26,2%**, giá trị thực hiện đến 31/12/2016 là **118.008,86 triệu đồng**. Giá trị thực hiện vốn không cao do nguồn vốn vay dài hạn chưa thực hiện được trong năm 2016 để bù đắp chi phí XDCCB đã thực hiện các năm 2013-2014-2015 từ nguồn vốn chủ sở hữu. Công tác đầu tư xây dựng trong năm chủ yếu phục vụ tái canh – trồng mới.- Công tác lập kế hoạch XDCCB, báo cáo thực hiện kế hoạch chính xác, kịp thời, đúng quy định.

**4/- Công tác đầu tư bên ngoài:**

**Số liệu đầu tư góp vốn ra bên ngoài đến 31/12/2016: (ĐVT: đồng)**

| STT        | Đơn vị                                     | Góp vốn trong năm 2016 | Lũy kế đến 31/12/2016  |
|------------|--------------------------------------------|------------------------|------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Đầu tư vào công ty con</b>              | <b>89.961.125.700</b>  | <b>821.637.726.288</b> |
| 1          | Công ty Tây Ninh - Siêm Riệp Phát triển CS | 89.961.125.700         | 821.637.726.288        |
| <b>II</b>  | <b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>         | <b>2.182.000.000</b>   | <b>61.451.850.950</b>  |
| 1          | Công ty CP CB & XNK Gỗ Tây Ninh            |                        | 24.500.000.000         |
| 2          | Công ty CP CS Dầu Tiếng-Lào Cai            | 2.182.000.000          | 36.951.850.950         |
| <b>III</b> | <b>Đầu tư dài hạn khác</b>                 |                        | <b>106.380.330.000</b> |
| 1          | Công ty CP TMDV & DL Cao su                |                        | 9.180.330.000          |
| 2          | Công ty CP PT ĐT & KCN Cao su VN           |                        | 19.700.000.000         |
| 3          | Công ty CP Cao su Việt Lào                 |                        | 77.500.000.000         |
|            | <b>TỔNG CỘNG</b>                           | <b>92.143.125.700</b>  | <b>989.469.907.238</b> |

Tình hình hoạt động của các dự án nêu trên:

**a- Dự án Công ty Con: Công ty Tây Ninh Siêm Riệp Phát triển Cao su:**

- Dự án đã được Chính phủ Việt Nam cấp phép đầu tư ra nước ngoài và Hội đồng phát triển Vương quốc Campuchia chính thức cấp phép đầu tư vĩnh viễn vào Campuchia. Tổng mức dự án là 64,79 triệu USD (1.360,92 tỷ đồng) trong đó vốn Công ty mẹ 70% là 45,35 triệu USD (952,64 tỷ đồng), vốn vay 30% là 19,44 triệu USD (408,28 tỷ đồng) với quy mô là 7.600 ha. Địa điểm tại huyện Trapeang Prasat, tỉnh Oddar Meanchey, Vương quốc Campuchia.

- Đến 31/12/2016 tổng diện tích đất trồng cây cao su lũy kế: 6.419,09 ha, vườn cây phát triển tốt, ổn định.

- Trong năm 2016, Công ty mẹ đã chuyển sang cho Công ty con số tiền là 89,96 tỷ đồng (tương đương 4.022.470 USD), nâng tổng vốn lũy kế đã huy động cho Dự án đến 31/12/2016: 962,32 tỷ đồng (tương đương 44.560.570 USD), trong đó vốn góp từ Công ty mẹ là 821,638 tỷ đồng (tương đương 38.387.570 USD) và vốn vay tại Công ty con là 140,682 tỷ đồng (tương đương 6.173.000 USD).

- Dự án đang còn trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản.

**b – Dự án Cty CP Chế biến XNK Gỗ Tây Ninh:**

- Tổng Vốn điều lệ 50 tỷ đồng, Công ty CP Cao su Tây Ninh tham gia góp vốn 49% Vốn điều lệ, tương đương 24,5 tỷ đồng. Công ty đã góp đủ 100%. Dự án đã đầu tư thi công hoàn chỉnh nhà máy và đưa vào hoạt động từ quý IV/2009 đến nay. Thế mạnh của Công ty là sản xuất gỗ phôi bán xuất khẩu và bán trong nước, sản xuất gỗ ghép tấm chất lượng cao. Sau 7 năm đi vào hoạt động, vốn chủ sở hữu (Chỉ tiêu 410 – Bảng cân đối kế toán trong Báo cáo tài chính năm 2016) đạt 80,614 tỷ đồng, tăng lên 30,614 tỷ đồng (tương đương tăng 61,23%) so với vốn góp ban đầu (50 tỷ đồng). Công ty có lợi thế được Tập Đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam hỗ trợ phân phối nguồn gỗ nguyên liệu hàng năm đều đặn, do đó nhà máy hoạt động hết công suất thiết kế. Hiệu quả sản xuất kinh doanh tốt nên hàng năm Công ty có tích lũy và dự nguồn để trả cổ tức cho các Cổ đông. Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2016 đạt 14.835.604.439 đồng.

- Tổng số cổ tức đã được chia lũy kế đến 31/12/2016: 12,6 tỷ đồng. Dự kiến cổ tức năm 2016 được chia trong năm 2017: 2,45 tỷ đồng.

**c - Dự án Cty CP Cao su Dầu Tiếng-Lào Cai:**

- Mục đích đầu tư: Trồng 2.000 ha cao su. Tổng vốn điều lệ: 400 tỷ đồng. Đến 31/12/2016 Công ty đã trồng được 1.470,92 ha

- Kế hoạch góp vốn 80 tỷ đồng tương đương 20%. Năm 2016, Công ty CP Cao su Tây Ninh đã góp 2,182 tỷ, nâng tổng mức vốn góp lũy kế đến 31/12/2016 lên 36,95 tỷ đồng đạt 46,19%.

#### **d - Dự án Cty CP Cao su Việt Lào:**

- Mục đích đầu tư: Trồng 10.000 ha cao su. Tổng vốn điều lệ 775 tỷ đồng, Công ty CP Cao su Tây Ninh đã góp đủ 10% Vốn điều lệ, tương đương 77,5 tỷ đồng. Diện tích trồng: 10.000 ha, địa điểm tại tỉnh Chambasac, nước CHDC Nhân dân Lào. Hiện nay, Dự án đã đi vào khai thác và đã xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su sơ chế với công suất 15.000 tấn/năm.

- Năm 2016 Công ty đạt lợi nhuận trước thuế 61,467 tỷ đồng.

#### **e - Dự án Công ty CP TMDV và Du Lịch Cao Su:**

- Tổng vốn điều lệ 427 tỷ đồng do Tập đoàn và các đơn vị thành viên góp vốn. Trong đó, Cty CP Cao su Tây Ninh đã góp vốn đủ 10 tỷ đồng.

- Cổ tức được chia tính đến ngày 31/12/2016 là : 128.456.045 đ (chủ yếu là lãi từ hoạt động khác).

- Ngày 31/12/2014, Công ty đã thoái vốn tại Công ty CP TMDV và Du lịch Cao su số tiền: 819.670.000 đồng tương đương 81.967 cổ phiếu. Như vậy đến 31/12/2016 số vốn góp của Công ty CP Cao su Tây Ninh tại Dự án này chỉ còn 9.180.330.000 đồng, tương đương 918.033 cổ phiếu.

- Dự án đang trong lộ trình tái cơ cấu chung của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam. Công ty đang tích cực tìm đối tác để thực hiện thoái vốn từ năm 2014 theo Đề án Tái cơ cấu của Công ty, nhưng đến nay vẫn chưa thoái vốn được.

#### **f - Dự án Cty CP PT Đô thị & KCN Cao su VN:**

- Mục đích đầu tư: Xây dựng Khu công nghiệp tại Hải Dương. Tổng vốn điều lệ 258,94 tỷ đồng, Công ty CP Cao su Tây Ninh đã góp vốn 7,61% tương đương 19,700 tỷ đồng.

- Cổ tức được chia tính đến ngày 31/12/2016 là: 966.539.092 đ (chủ yếu là lãi từ hoạt động khác)

- Dự án đang trong lộ trình tái cơ cấu chung của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt nam. Công ty đang tích cực tìm đối tác để thực hiện thoái vốn từ năm 2014 theo Đề án Tái cơ cấu của Công ty, nhưng đến nay vẫn chưa thoái vốn được.

#### **5/- Công tác lao động, Tiền lương, Tổ chức, khen thưởng:**

##### **a/- Lao động :**

|                                 |             |
|---------------------------------|-------------|
| - Lao động có mặt đầu kỳ :      | 2.231 người |
| - Tăng trong kỳ :               | 177 người   |
| - Giảm trong kỳ :               | 597 người   |
| - Lao động có mặt cuối kỳ :     | 1.811 người |
| - Lao động bình quân năm 2016 : | 1.936 người |

##### **b/- Công tác tổ chức cán bộ :**

- Bổ nhiệm : 02 người; bổ nhiệm lại : 02 người; điều động CB.CNV : 15 người.
- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ : 22 người.
- Chuyển xếp lương mới theo Nghị định số 49 cho 2.118 người, nâng lương lần đầu sau khi chuyển xếp lương mới : 127 người.

##### **c/- Khen thưởng, kỷ luật :**

- Công ty đã khen thưởng cho : 175 tập thể, 2.292 cá nhân và được cấp trên khen thưởng cho : 26 tập thể, 148 cá nhân. Tổng số tiền chi khen thưởng là : 2.445.442.000 đồng.

- Kỷ luật : không

##### **d/- Chế độ chính sách :**

-Nghỉ việc trợ cấp 1 lần : 344 trường hợp, tổng kinh phí Công ty chi trả : 3.151.700.000 đồng.

##### **e/- Công tác tiền lương và giải quyết các chế độ :**

-Giải quyết tiền lương hàng tháng đúng định kỳ.

-Tổng quỹ lương KH: 149.097.055.513 đồng

- Tổng quỹ lương thực hiện: 149.852.821.843 đồng
- Ước thu nhập bình quân: Kế hoạch 6.045.000 đồng, thực hiện 6.936.000 đồng, đạt tỷ lệ 114,74%.
- Chi bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho công nhân khai thác, chế biến, nước thải, bảo vệ lò. Tổng số tiền ước chi: 7.806.640.000 đồng.
- Trang cấp phòng hộ lao động : 1.189.881.640 đồng.
- Ăn giữa ca 21.000 đồng/người/ngày : 11.095.770.000 đồng.

## **B- PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH 2017.**

### **I-SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ NĂM 2017**

#### **1-Diện tích, năng suất, sản lượng khai thác, chế biến**

|                       |               |
|-----------------------|---------------|
| - Diện tích khai thác | 4.614,01 ha   |
| - Năng suất           | 1,91 tấn/ha   |
| - Sản lượng khai thác | 8.800,00 tấn  |
| - Chế biến            | 11.800,00 tấn |
| + Khai thác           | 8.800,00 tấn  |
| + Thu mua             | 2.000,00 tấn  |
| + Gia công            | 1.000,00 tấn  |

#### **2-Tiêu thụ:**

|                        |               |
|------------------------|---------------|
| - Sản lượng tiêu thụ   | 10.960,00 tấn |
| Trong đó : + Xuất khẩu | 1.900,00 tấn  |
| + Nội tiêu             | 9.060,00 tấn  |

### **II-KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017**

|                                                  |                           |
|--------------------------------------------------|---------------------------|
| <b>1/- Dự kiến giá thành tiêu thụ bình quân:</b> | <b>30,34 tr.đồng/tấn</b>  |
| - Mỏ khai thác                                   | 29,00 tr.đồng/tấn         |
| - Mỏ thu mua                                     | 36,31 tr.đồng/tấn         |
| <b>2/- Dự kiến giá bán bình quân:</b>            | <b>35,28 tr.đồng/tấn</b>  |
| - Mỏ khai thác                                   | 35,00 tr.đồng/tấn         |
| - Mỏ thu mua                                     | 36,51 tr.đồng/tấn         |
| <b>3/- Tổng doanh thu</b>                        | <b>463.653,88 tr.đồng</b> |
| - Doanh thu SXKD cao su                          | 386.625,36 tr.đồng        |
| - Doanh thu SXKD khác                            | 18.000,00 tr.đồng         |
| - Doanh thu Hoạt động tài chính                  | 2.450,00 tr.đồng          |
| - Doanh thu Hoạt động khác                       | 56.578,52 tr.đồng         |
| <b>4/- Tổng chi phí</b>                          | <b>361.815,50 tr.đồng</b> |
| - Chi phí SXKD cao su                            | 332.523,36 tr.đồng        |
| - Chi phí SXKD khác                              | 17.800,00 tr.đồng         |
| - Chi phí Hoạt động tài chính                    | 5.091,58 tr.đồng          |

|                                 |                           |
|---------------------------------|---------------------------|
| - Chi phí Hoạt động khác        | 6.400,56 tr.đồng          |
| <b>5/- Tổng lợi nhuận</b>       | <b>101.838,38 tr.đồng</b> |
| - Lợi nhuận SXKD cao su         | 54.102,00 tr.đồng         |
| - Lợi nhuận SXKD khác           | 200,00 tr.đồng            |
| - Lợi nhuận Hoạt động tài chính | - 2.641,58 tr.đồng        |
| - Lợi nhuận Hoạt động khác      | 50.177,96 tr.đồng         |

### **III-KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHIA CỔ TỨC NĂM 2017**

|                                                       |                    |
|-------------------------------------------------------|--------------------|
| 1- Tổng lợi nhuận trước thuế:                         | 101.838,38 tr.đồng |
| 2- Thuế TNDN phải nộp:                                | 14.967,58 tr.đồng  |
| 3- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2017: (3=1-2)          | 86.870,80 tr.đồng  |
| 4- Phân phối lợi nhuận năm 2017:                      | 86.870,80 tr.đồng  |
| + Trích quỹ đầu tư phát triển (từ lợi nhuận còn lại): | 25.650,24 tr.đồng  |
| + Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (20%):            | 17.374,16 tr.đồng  |
| + Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành              | 158,90 tr.đồng     |
| + Chia cổ tức (15% / Mệnh giá):                       | 43.687,50 tr.đồng  |

### **IV-KẾ HOẠCH XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2017**

|                                           |                          |
|-------------------------------------------|--------------------------|
| <b>1-Tổng nhu cầu vốn đầu tư XDCB</b>     | <b>73.197,81 tr.đồng</b> |
| 1.1-Đầu tư XDCB                           | 34.725,88 tr.đồng        |
| +Xây lắp                                  | 25.036,62 tr.đồng        |
| +Thiết bị                                 | 7.392,00 tr.đồng         |
| + Trả lãi vay ngân hàng                   | 2.297,26 tr.đồng         |
| 1.2-Trả nợ vay dài hạn Ngân hàng          | 0 đ                      |
| 1.3-Đầu tư tài chính dài hạn              | 38.471,93 tr.đồng        |
| +Công ty CP Cao su Dầu Tiếng – Lào Cai    | 2.247,40 tr.đồng         |
| + Công ty Tây Ninh Siêm Riệp PTCS         | 36.224,53 tr.đồng        |
| <b>2-Nguồn vốn</b>                        | <b>73.197,81 tr.đồng</b> |
| 2.1. Khấu hao Tài sản cố định (Vốn CSH)   | 20.825,39 tr.đồng        |
| 2.2. Giá trị còn lại của tài sản thanh lý | 6.400,56 tr.đồng         |
| 2.3. Quỹ đầu tư phát triển:               | 45.971,86 tr.đồng        |

Trên đây là toàn bộ báo cáo về hoạt động SXKD năm 2016 và kế hoạch phương hướng năm 2017, xin kính trình Đại hội Cổ đông./.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

-ĐHCD thường niên năm 2017;

-Lưu: VT.

**(Đã ký)**

**LÊ VĂN CHÀNH**